

Bỉm Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO
Sơ kết 03 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Công văn số 1681/STP-PBGDPL ngày 16/12/2016 của Sở Tư pháp Thanh hóa về việc sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; UBND thị xã bá cáo kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thị xã như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Triển khai Luật số 35/2013/QH13 về Hòa giải ở cơ sở; năm 2014 UBND thị xã Bỉm Sơn đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch số: 188/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2014 triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn; Công văn số 1439/UBND-TP ngày 29/10/2014 yêu cầu UBND xã, phường rà soát, báo cáo, kiện toàn số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên cơ sở thuộc phạm vi quản lý; năm 2015 UBND thị xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 17/3/2015 về tập huấn nghiệp vụ cho hòa giải viên cơ sở trên địa bàn thị xã năm 2015; năm 2016 đưa công tác tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thị xã vào nội dung Kế hoạch 2059/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016.

2. Công tác phổ biến, quán triệt Luật Hòa giải ở cơ sở

Năm 2014, UBND Thị xã phối hợp với Sở Tư pháp Thanh Hóa tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ pháp luật với thời gian 02 ngày về Kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; kiến thức pháp luật về hòa giải ở cơ sở: Luật hòa giải ở cơ sở; pháp luật Đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình, một số nội dung của Bộ luật dân sự liên quan thiết thực đến quyền và nghĩa vụ của công dân cho 140 hòa giải viên cơ sở và công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, phường.

Năm 2015, Hội đồng PHPBGDPL thị xã đã tổ chức hội nghị triển khai Luật số 35/2013/QH13 về Hòa giải ở cơ sở; triển khai thực hiện Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ - Uỷ ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; triển khai

thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở cho toàn bộ hòa giải viên cơ sở và công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, phường. UBND thị xã phối hợp với Sở Tư pháp Thanh Hóa tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ pháp luật cho 143 người gồm toàn bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch và tuyên truyền viên pháp luật của các xã, phường trên địa bàn thị xã về kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hòa giải ở cơ sở.

Năm 2016, phòng Tư pháp thị xã đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ pháp luật về Kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; kiến thức pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho 135 hòa giải viên cơ sở và công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, phường.

3. Cung cấp kiện toàn đội ngũ làm công tác hòa giải ở cơ sở

Triển khai thực hiện luật Hòa giải ở cơ sở đến các xã, phường trên địa bàn thị xã, UBND các xã, phường đã tổ chức kiện toàn các tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo đúng quy định, đảm bảo về chất lượng, phù hợp với đặc thù của khu dân cư, đồng thời tổng hợp báo cáo danh sách để phòng Tư pháp chỉ đạo, quản lý và hướng dẫn hoạt động. Việc bầu, công nhận hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải phải đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng quy định. Hiện nay thị xã có 65 tổ hòa giải với 342 hòa giải viên, ở 100% khu phố, thôn, xóm và hoạt động có hiệu quả ở 8/8 xã, phường.

4. Tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên

Năm 2014, tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ pháp luật cho 140 hòa giải viên cơ sở và công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, phường.

Năm 2015, tổ chức 01 hội nghị triển khai thực hiện Luật cho 138 hòa giải viên cơ sở và công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, phường; 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ pháp luật cho 143 người gồm toàn bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch và tuyên truyền viên pháp luật của các xã, phường trên địa bàn thị xã.

Năm 2016, tổ chức 01 hội nghị tập huấn pháp luật về kỹ năng, nghiệp vụ cho 135 tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở.

Qua tập huấn đã trang bị kiến thức pháp luật cơ bản như: Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến quyền và nghĩa vụ của công dân...một số kinh nghiệm việc tiếp cận, xác định các vụ việc tranh chấp, xích mích của công dân để các hòa giải viên tuyên truyền, tham khảo và áp dụng trong thực tế.

5. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, kinh phí cho hoạt động hòa giải

Các tổ hoà giải tích cực thực hiện công tác, nhiệm vụ và hoàn thành công việc được giao. Từ 2014 đến nay đã tiếp nhận 442 vụ, việc; trong đó tổ chức hòa giải thành 410 vụ, việc; hòa giải không thành 32 vụ việc, chuyển cơ quan có thẩm quyền 32 vụ, việc; các vụ, việc chủ yếu thuộc các lĩnh vực như dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai và mâu thuẫn, tranh chấp khác... Trong năm 2014 tiếp nhận 206 vụ việc, đã hòa giải thành 197 vụ việc bằng 95,6%; 09 vụ việc hòa giải không thành bằng 4,4% chuyển cơ quan chức năng giải quyết. Năm 2015 tiếp nhận 135 vụ việc, đã hòa giải thành 124 vụ việc = 91,9%; 11 vụ việc = 8,1% hòa giải không thành chuyển các cấp có thẩm quyền giải quyết. Năm 2016 đã tiến hành hòa giải 101 vụ, việc, trong đó hòa giải thành 89 vụ, hòa giải không thành 12 vụ, việc.

6. Công tác kiểm tra, thống kê số liệu về tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở:

Hàng năm, UBND thị xã đều thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, thống kê số liệu định kỳ 6 tháng, năm gửi Sở Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

7. Công tác phối hợp UBMTTQ và các thành viên:

UBND thị xã đã phối hợp UBMTTQ chỉ đạo UBND các xã, phường trong công tác kiểm tra, theo dõi, thường xuyên rà soát, bổ sung, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Tạo điều kiện cho các thành viên của mặt trận tham gia tích cực vào công tác hòa giải ở cơ sở; động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, gắn hoạt động hòa giải với việc xây dựng và thực hiện các cuộc vận động, phong trào toàn dân đoàn kết ở địa phương.

8. Thuận lợi, khó khăn:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đến việc kiện toàn đội ngũ và bố trí kinh phí cho công tác hòa giải; công tác tuyên truyền và thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở đã được UBND các cấp chú trọng, quan tâm và chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời nên trong thời gian qua công tác hòa giải đã đạt được những kết quả nhất định tỷ lệ hòa giải thành cao, số lượng đội ngũ hòa giải viên bước đầu được nâng lên cả về số lượng và chất lượng góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giảm đáng kể tình trạng đơn thư khiếu kiện, tố cáo. Tuy nhiên do kinh phí, tài liệu, trang bị cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa kịp thời, còn hạn hẹp nên hiệu quả công tác hòa giải đang còn hạn chế cần phải khắc phục.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Việc quản lý nhà nước về công tác hòa giải chưa chặt chẽ, kinh phí chi cho công tác hòa giải còn thấp, điều kiện cơ sở vật chất chưa bảo đảm.

Đội ngũ hòa giải viên cơ sở còn yếu về kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải.

Kinh phí phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ quản lý công tác hòa giải và hòa giải viên cơ sở còn thấp chưa khuyến khích, thu hút nhiều lực lượng, thành viên, hội viên tham gia tích cực vào công tác hòa giải ở cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để nâng cao hơn nữa chất lượng hòa giải ở cơ sở và phấn đấu xây dựng đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn thị xã có trình độ đáp ứng năng lực đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ tình hình mới UBND thị xã đề xuất, kiến nghị:

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí kinh phí đưa vào dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho lực lượng hòa giải viên.

Nâng cao vai trò, năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm quản lý công tác hòa giải và đội ngũ hòa giải viên để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

Noi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT, TP.



Mai Đình Lâm